

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 02 – 2019

(V/việc không công nhận vợ chồng)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Hùng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc không công nhận vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh N, sinh năm 1966.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 142 đường Trương Phùng Xuân, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Tô Kim L, sinh năm 1973.

Địa chỉ nơi cư trú: Số 142 đường Trương Phùng Xuân, khóm A, phường B, thành phố Cà M, tỉnh Cà M. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Ông N trình bày, ông và bà L có tổ chức cưới gả và chung sống với nhau vào năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, về sau giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không hàn gắn được. Nay ông N yêu cầu chấm dứt hôn nhân đối với bà L.

Bà Tô Kim L trình bày: Bà xác định vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1993, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do cách sống không hài hòa, bất đồng quan điểm nhau nên vợ chồng không hạnh phúc. Nay bà đồng ý chấm dứt hôn nhân với ông N.

Về con chung: Ông, bà xác định có 03 người con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 08/8/1994; Trần Thị Kim C sinh ngày 16/6/1994 và Trần Tài L, sinh

ngày 16/8/1997. Hiện các cháu đã trưởng thành tự nuôi sống được nên không đặt ra yêu cầu.

Bà L trình bày: Về con chung đúng như ông N trình bày. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông, bà xác định không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông, bà xác định không nợ ai và không ai nợ ông, bà.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét yêu cầu của ông Trần Thanh N về việc xin ly hôn với bà Tô Kim L là quan hệ hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông N, bà L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Xét về mâu thuẫn, ông N và bà L đều xác định vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hài hòa, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn kéo dài làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không hàn gắn được. Nay cả hai ông, bà đồng ý chấm dứt hôn nhân. Theo quy định tại Điều 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình trong trường hợp nam nữ sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Trường hợp của ông, bà sống chung như vợ chồng, nhưng không đăng ký và đã có yêu cầu ly hôn nên cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Thanh N và bà Tô Kim L.

[3] Về con chung: Ông, bà xác định có 03 người con chung tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 08/8/1994; Trần Thị Kim C sinh ngày 16/6/1994 và Trần Tài L sinh ngày 16/8/1997. Hiện các cháu đã trưởng thành tự nuôi sống được nên không đặt ra yêu cầu. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông, bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ông, bà xác định không nợ ai và không ai nợ ông, bà.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Ngàn nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Thanh N và bà Tô Kim L.

- Về con chung: Có 03 người con tên Trần Thị Kim N, sinh ngày 08/8/1994; Trần Thị Kim C, sinh ngày 16/6/1994 và Trần Tài L, sinh ngày 16/8/1997. Hiện các cháu đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Ông, bà xác định không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông, bà xác định không nợ ai và không ai nợ ông, bà.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông N nộp 300.000đ. Vào ngày 07 tháng 01 năm 2019, ông N đã dự nộp 300.000đ (lai số 0001919) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được sung ngân sách nhà nước, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông N, bà L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã Ký)

Dương Hùng Quang